

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I KHỐI 12
MÔN TIN HỌC NĂM HỌC 2025 – 2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC:

CHỦ ĐỀ D

Giao tiếp và tính nhân văn trong ứng xử trên không gian mạng

- Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong thế giới ảo qua các ví dụ cụ thể.
- Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia thế giới ảo.

CHỦ ĐỀ F

Bài 1. Làm quen với ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản

- Nhận biết được một số khái niệm chính của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản: phân tử, thẻ mở, thẻ đóng.
- Trình bày được cấu trúc của văn bản HTML.
- Tạo được một trang web đơn giản bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.

Bài 2. Định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

- Trình bày được cách tạo nội dung trang web theo đoạn văn bản và cách tạo tiêu đề mục.
- Liệt kê được một số cách làm nổi bật văn bản trên trình duyệt web.
- Mô tả được cách tạo siêu liên kết.

Bài 3. Thực hành định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

- Tạo được trang web đơn giản với các đoạn văn bản và các tiêu đề mục.
- Làm nổi bật được nội dung văn bản trên màn hình trình duyệt web.
- Tạo được liên kết.

Bài 4. Trình bày nội dung theo dạng danh sách, bảng biểu

- Trình bày được nội dung dạng danh sách trên trang web.
- Tạo được bảng biểu trên trang web.

Bài 5. Chèn hình ảnh, âm thanh, video và sử dụng khung

- Chèn được hình ảnh, tệp âm thanh, video vào trang web.
- Nhúng được nội dung trang web khác vào trang web.

Bài 6. Tạo biểu mẫu

- Phát biểu được khái niệm biểu mẫu.
- Mô tả được một số điều khiển hỗ trợ nhập dữ liệu trên trang web.
- Nêu được một số lưu ý trong thiết kế biểu mẫu.

Bài 7. Thực hành tạo biểu mẫu

- Tạo được biểu mẫu trên trang web.
- Thêm được các điều khiển thông dụng vào biểu mẫu.
- Thiết kế được biểu mẫu phù hợp với yêu cầu nhập dữ liệu.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

1. Câu hỏi dưới hình thức trắc nghiệm 4 phương án: 30%.
2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai: 40%.
3. Tự luận: 30%

CÂU HỎI ÔN TẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Hãy chọn 1 phương án đúng nhất)

CHỦ ĐỀ D

Câu 1. Giao tiếp trên không gian mạng có thể được phân loại thành những hình thức nào?

- A. Giao tiếp trực tiếp và gián tiếp.
- B. **Giao tiếp đồng bộ và không đồng bộ.**
- C. Giao tiếp văn bản và hình ảnh.
- D. Giao tiếp một chiều và hai chiều.

Câu 2. Ưu điểm của giao tiếp qua không gian mạng là gì?

- A. **Tiết kiệm chi phí và thời gian.**
- B. Khả năng truyền đạt cảm xúc tốt hơn.
- C. Tăng sự tương tác trực tiếp giữa mọi người.
- D. Dễ dàng kiểm soát thông tin hơn.

Câu 3. Việc dạy và học hoàn toàn qua mạng có nhược điểm gì?

- A. **Thiếu sự tương tác trực tiếp giữa giáo viên và học sinh.**
- B. Khả năng truy cập thông tin bị hạn chế.
- C. Không có bài tập thực hành.
- D. Khó khăn trong việc lưu trữ thông tin.

Câu 4. Ứng xử nhân văn trong giao tiếp trên không gian mạng cần tuân thủ những nguyên tắc gì?

- A. Phát tán tin giả để tăng tương tác.
- B. Chỉ giao tiếp với người thân quen.
- C. Sử dụng từ ngữ mang tính xúc phạm để tự vệ.
- D. **Tôn trọng người khác và tránh gây tổn thương.**

Câu 5. Những ví dụ nào minh chứng cho ứng xử nhân văn trên không gian mạng?

- A. Gửi tin nhắn khiêu khích và châm chọc.
- B. Tham gia vào các cuộc tranh cãi không cần thiết.
- C. Không quan tâm đến cảm xúc của người khác.
- D. **Chia sẻ thông tin hữu ích và tích cực.**

Câu 6. Sau khi tìm hiểu về ứng xử nhân văn trên không gian mạng, em cần làm gì để bảo vệ bản thân?

- A. Không giao tiếp với ai trên mạng.
- B. **Sử dụng các biện pháp bảo mật thông tin.**
- C. Chia sẻ tất cả thông tin cá nhân trên mạng.
- D. Không quan tâm đến các mối nguy hiểm.

Câu 7. Để ứng xử nhân văn trên không gian mạng và lan tỏa giá trị tích cực, bạn nên thực hiện những hành động gì?

- A. Chỉ giao tiếp với những người quen biết.
- B. **Chia sẻ các thông tin hữu ích và tích cực.**
- C. Tham gia vào các tranh luận không cần thiết.
- D. Đăng tải những hình ảnh cá nhân không thích hợp.

Câu 8. Trong trường hợp bạn gặp phải hành vi quấy rối trên không gian mạng, bạn nên làm gì?

- A. Tương tác và đáp trả lại hành vi quấy rối.
- B. **Báo cáo với quản trị viên hoặc người có thẩm quyền.**
- C. Phớt lờ và không làm gì cả.
- D. Chia sẻ thông tin với bạn bè để cùng tham gia.

Câu 9. Tình huống nào sau đây thể hiện ứng xử không nhân văn trên không gian mạng?

- A. Chia sẻ thông tin giả mạo về người khác.
- B. **Tham gia vào các hoạt động thiện nguyện trực tuyến.**
- C. Cung cấp thông tin hữu ích cho cộng đồng.
- D. Tôn trọng ý kiến của mọi người.

Câu 10. Khi nhận thấy một hành vi tiêu cực trên mạng xã hội, bạn nên làm gì để thể hiện tính nhân văn?

- A. Bình luận tiêu cực để lên án.
- B. Bỏ qua và không làm gì.
- C. Khuyến khích người khác tham gia vào hành vi đó.
- D. **Báo cáo hành vi đó và cung cấp hỗ trợ cho người bị hại.**

Câu 11. Cần làm gì để bảo vệ bản thân và người khác khi chia sẻ thông tin trên mạng xã hội?

- A. Chia sẻ tất cả thông tin cá nhân mà không suy nghĩ.
- B. **Chỉ chia sẻ những thông tin an toàn và chính xác.**
- C. Không cần quan tâm đến người nhận thông tin.
- D. Sử dụng thông tin sai lệch để gây chú ý.

Câu 12. Khi nhận thấy một thông tin sai lệch trên mạng, bạn nên làm gì?

- A. Phát tán thông tin đó để gây hoang mang.
- B. **Xác minh thông tin và báo cáo nếu cần thiết.**
- C. Bỏ qua và không làm gì cả.
- D. Tự tạo niềm tin vào thông tin đó.

Câu 13. Điều gì có thể giúp bạn nhận biết một trang web không đáng tin cậy?

- A. Trang web có thiết kế đẹp.
- B. **Trang web yêu cầu thông tin cá nhân quá mức.**
- C. Trang web có nhiều quảng cáo.
- D. Trang web có nhiều lượt truy cập.

Câu 14. Việc viết bình luận tôn trọng ý kiến người khác trên mạng thể hiện điều gì?

- A. Tính ẩn danh trong giao tiếp.
- B. Sự đồng thuận bất chấp ý kiến.
- C. **Văn hóa giao tiếp nhân văn.**
- D. Cách giao tiếp đồng bộ.

Câu 15. Những rủi ro nào thường gặp khi giao tiếp qua không gian mạng?

- A. **Lời nói bị diễn giải sai ý nghĩa.**
- B. Không lưu trữ được thông tin.
- C. Không kết nối được với nhiều người.
- D. Phụ thuộc hoàn toàn vào khoảng cách địa lý.

Câu 16. Khi nhận được tin nhắn xúc phạm từ người khác trên mạng, bạn nên làm gì?

- A. Đáp trả bằng ngôn từ gay gắt.
- B. Báo cáo hành vi vi phạm với quản trị viên.
- C. Chụp lại màn hình và đăng công khai.
- D. Giả danh tài khoản khác để phản pháo.

Câu 17. Một người bạn gửi đường link yêu cầu thông tin cá nhân, bạn nên:

- A. Nhập thông tin ngay để giúp bạn.
- B. Xóa tin nhắn mà không phản hồi.
- C. Kiểm tra tính xác thực trước khi phản hồi.
- D. Chia sẻ đường link đó cho người khác.

Câu 18. Bạn nhận được thông tin sai lệch nhưng được nhiều người chia sẻ. Bạn nên:

- A. Phát tán thông tin để tăng lượt tương tác.
- B. Phớt lờ vì không liên quan đến mình.
- C. Tìm nguồn tin chính xác để xác minh.
- D. Báo cáo và bình luận chỉ trích.

Câu 19. Khi phát hiện bạn mình bị bắt nạt trực tuyến, bạn sẽ làm gì?

- A. Hòa theo để bảo vệ bản thân.
- B. Giúp bạn báo cáo tài khoản quấy rối.
- C. Không can thiệp để tránh rắc rối.
- D. Tấn công lại người bắt nạt.

Câu 20. Việc sử dụng thông tin riêng tư của người khác khi chưa được đồng ý vi phạm điều gì?

- A. Quy tắc ứng xử trên mạng.
- B. Tính minh bạch thông tin.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Tính bảo mật thông tin cá nhân.

Câu 21. Phương án nào sau đây phản ánh rủi ro khi giao tiếp qua mạng xã hội?

- A. Phát triển khả năng sử dụng các biểu tượng cảm xúc mới.
- B. Tạo động lực học tập từ những tấm gương nổi bật.
- C. Gặp nhiều người thân quen và mở rộng thêm mối quan hệ.
- D. Nhận thông tin sai lệch do thiếu kiểm chứng nội dung.

Câu 22. Bạn vô tình chia sẻ một bài đăng tin giả trên mạng xã hội, dẫn đến hiểu lầm và gây mâu thuẫn giữa các bạn trong lớp. Bạn đã nhận ra sai lầm của mình. Trong trường hợp này, hành động nào là **đúng đắn nhất**?

- A. Xóa bài đăng và không đề cập đến vấn đề này nữa.
- B. Chia sẻ thêm nhiều bài đăng khác để thu hút sự chú ý và quên đi chuyện này.
- C. Tìm cách đổ lỗi cho người đã chia sẻ bài đăng ban đầu.
- D. Gỡ bài, công khai xin lỗi những người bị ảnh hưởng và giải thích rõ ràng lý do.

Câu 23. Lan tham gia một nhóm học tập trực tuyến. Khi bạn cùng nhóm chia sẻ ý kiến, Lan luôn tôn trọng, không chê giễu. Hành vi của Lan thể hiện gì?

- A. Lan đang ứng xử nhân văn trên không gian mạng
- B. Lan không nên tôn trọng quá mức
- C. Lan vi phạm quy tắc giao tiếp
- D. Lan nên phản bác gay gắt để chứng tỏ bản thân

Câu 24. Khi thấy một thông tin chưa rõ nguồn gốc trên mạng, Nam lập tức chia sẻ để bạn bè “biết tin nóng”. Hành động nào của Nam có nhân văn?

- A. Nam đã lan tỏa thông tin hữu ích
- B. Chia sẻ tin chưa kiểm chứng có thể gây hại
- C. Nam bắt buộc phải chia sẻ
- D. Đây là hành động được khuyến khích

Câu 25. Trong buổi học trực tuyến, thầy giáo nhắc nhở học sinh bật camera để tăng sự kết nối. Việc nào dưới đây thể hiện giao tiếp nhân văn hơn?

- A. Tặng sự tin cậy, gần gũi
- B. Làm mất quyền riêng tư
- C. Không có ý nghĩa gì
- D. Chỉ gây thêm phiền toái

CHỦ ĐỀ F

Mức nhận biết

Câu 1. HTML là viết tắt của từ nào?

- A. Hyper Text Markup Language
- B. Home Tool Markup Language
- C. Hyperlinks and Text Markup Language
- D. Home Text Markup Language

Câu 2. Thẻ nào dùng để tạo tiêu đề lớn nhất trong HTML?

- A. <h1>
- B. <h6>
- C. <heading>
- D. <title>

Câu 3. Thẻ <p> được sử dụng để làm gì trong trang HTML?

- A. Tạo tiêu đề
- B. Chèn hình ảnh
- C. Tạo đoạn văn bản
- D. Nhúng video

Câu 4. Thẻ nào dùng để bắt đầu phần nội dung của một trang HTML?

- A. <body>
- B. <header>
- C. <content>
- D. <div>

Câu 5. Thẻ nào dùng để chèn liên kết trong HTML?

- A. <link>
- B. <a>
- C. <href>
- D.

Câu 6. Thẻ nào dùng để tạo danh sách có thứ tự?

- A. B. C. D. <dl>

Câu 7. Trong văn bản HTML toàn bộ cấu trúc và nội dung trang Web được viết trong cặp thẻ nào sau đây?

- A. <html>...</html> B. <head>...</head>
C. <title>...</title> D. <body>...</body>

Câu 8. Thẻ nào dùng để nhúng hình ảnh vào trang web?

- A. B. <image> C. <src> D. <pic>

Câu 9. Thuộc tính nào của thẻ giúp hiển thị văn bản khi ảnh không tải được?

- A. href B. alt C. src D. title

Câu 10. Phần tử nào để tạo một bảng trong HTML?

- A. div B. table C. grid D. section

Câu 11. Thuộc tính nào giúp định nghĩa địa chỉ trang web trong thẻ <a>?

- A. link B. src C. href D. path

Câu 12. Phần tử nào dùng để hiển thị danh sách không có thứ tự trong HTML?

- A. ol B. ul C. li D. dl

Câu 13. HTML 5 có thẻ nào để chèn video vào trang web?

- A. <movie> B. <video> C. <vid> D. <media>

Câu 14. Thuộc tính nào dùng để thiết lập chiều rộng của hình ảnh?

- A. alt B. src C. width D. size

Câu 15. Phần tử nào trong HTML dùng để chèn khung hình bên trong trang web?

- A. frame B. iframe C. box D. div

Câu 16. Thẻ nào dùng để mô tả một hàng trong bảng HTML?

- A. <table> B. <tr> C. <td> D. <row>

Câu 17. Phần tử form dùng để làm gì trong trang HTML?

- A. Tạo liên kết đến trang web khác. B. Tạo biểu mẫu nhập dữ liệu.
C. Tạo bảng trong trang HTML. D. Chèn hình ảnh vào trang HTML.

Câu 18. Thuộc tính nào của thẻ <form> để gửi dữ liệu đến máy chủ?

- A. action B. method C. src D. send

Câu 19. Thẻ nào dùng để tạo tiêu đề trang web hiển thị trên trình duyệt?

- A. <title> B. <header> C. <head> D. <meta>

Câu 20. Phần tử nào dùng định nghĩa một ô trong bảng của trang HTML?

- A. table B. row> C. td D. tr

Câu 21. Phần tử nào dùng để chèn âm thanh vào trang web?

- A. audio B. sound C. music D. media

Câu 22. Thẻ <caption> được dùng để làm gì trong bảng HTML?

- A. Bổ sung chú thích cho bảng B. Chú thích cho nội dung dòng đầu tiên
C. Định nghĩa chân trang của bảng D. Định nghĩa các ô trong bảng

Câu 23. Để khai báo tài liệu HTML, dùng cặp thẻ nào sau đây?

- A. <html> ... </html> B. <body> ... </body>
C. <header> ... </header> D. <h1>...</h1>

Câu 24. Khai báo <meta charset="UTF-8"> trong HTML dùng để làm gì?

- A. Đặt kích thước trang B. Định nghĩa mã hóa ký tự
C. Đặt màu nền D. Chọn kích cỡ chữ

Câu 25. Để tạo hộp kiểm trong HTML, khai báo nào sau đây đúng?

- A. <input type="option"> B. <input type="radio">
C. <input type="select"> D. <input type="checkbox">

Câu 26. Trong HTML để tạo nút radio, khai báo nào sau đây đúng?

- A. <input type="radio"> B. <input type= button>
C. <input type= select> D. <input radio="button">

Câu 27. Trong các phần mềm sau đây, phần mềm nào được sử dụng phổ biến để soạn thảo văn bản HTML trên máy tính?

- A. Microsoft Word. C. Adobe Photoshop.

B. Sublime Text.

D. Google Chrome.

Câu 28. Phần tử cơ bản nào của một trang web **HTML** chứa tất cả nội dung hiển thị trên trình duyệt (văn bản, hình ảnh, liên kết,...) cho người dùng xem?

A. Thẻ <head>...</head>

B. Thẻ <title>...</title>

C. Thẻ <body>...</body>

D. Thẻ <html>...</html>

Câu 29. Các thẻ HTML được viết trong cặp dấu:

A. “(“, “)”

B. “<”, “>”

C. “[“, “]”

D. “{“, “}”

Câu 30. Cặp thẻ HTML nào sau đây được dùng để nhấn mạnh văn bản quan trọng bằng cách chữ nghiêng?

A. <important> </important>

**B. **

C. <mark> </mark>

D.

Mức thông hiểu:

Câu 1. Khai báo nào để thêm phần mô tả ảnh vào ảnh trong HTML?

A.

B.

C.

**D. **

Câu 2. Thuộc tính action trong thẻ <form> dùng để làm gì?

A. Xác định địa chỉ web nhận dữ liệu.

B. Định dạng dữ liệu nhập.

C. Xác định phương thức gửi dữ liệu.

D. Tạo giao diện biểu mẫu.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây **không đúng** về thuộc tính Control của thẻ <video>?

A. Thuộc tính không bắt buộc

B. Thuộc tính bắt buộc

C. Để hiển thị nút điều khiển Video

D. Không cần giá trị cho thuộc tính

Câu 4. Khai báo Stylesheet trong HTML có tác dụng gì?

A. Kết nối file style.

B. Chèn thêm CSS vào HTML.

C. Kết nối trang web style.

D. Kết nối bảng style.

Câu 5. Khai báo phần tử <meta> thường được đặt ở đâu trong tài liệu HTML?

A. Trong thẻ <body>

B. Sau thẻ <title>

C. Bên trong thẻ <head>

D. Sau thẻ <footer>

Câu 6. Khi nhúng một trang web khác vào trang hiện tại thuộc tính nào dùng để liên kết đến tập tin JavaScript ngoài?

A. rel

B. src

C. href

D. link

Câu 7. Phương án nào hiển thị đoạn văn bản ở dạng in nghiêng?

A. <p>Văn bản in nghiêng</p>

B. <p><u>Văn bản in nghiêng</u></p>

C. <p>Văn bản in nghiêng</p>

D. <p><mark>Văn bản in nghiêng</mark></p>

Câu 8. Để khai báo phần tử nút lệnh điều khiển gửi dữ liệu, khai báo nào đây đúng?

A. <input type= "file">

B. <input type = "button">

C. <input type= "hidden">

D. <input type = "submit">

Câu 9. Những phần tử nào sau đây dùng cho việc tạo bảng?

A. <table><tr><td>

B. <thead><body><tr>

C. <table><head><tfoot>

D. <table><tr><tt>

Câu 10. Trong trang HTML, nút lệnh(button) nào dưới đây cho phép gửi thông tin trên form tới server khi được click Chuột?

A. Reset

B. Send

C. Form

D. Submit

Câu 11. Kết quả khi khai báo <input type="text" ... > là gì?

A. Tạo một ô nhập 1 đoạn văn bản.

B. Tạo một vùng có nhiều cột nhiều dòng.

C. Tạo một ô để nhập password.

D. Tạo một ô text để nhập dữ liệu.

Câu 12. Đối với việc tạo đề mục trong HTML, Nam đã đưa ra một số phân tích sự khác nhau giữa phần tử h1 và phần tử h2 như sau, em hãy chọn phát biểu đúng nhất.

A. Khi sử dụng phần tử h1 sẽ tạo ra cấp tiêu đề là mức 1, phần tử h2 tạo ra cấp tiêu đề là mức 2.

B. Khi sử dụng phần tử h1 hay h2 đều tạo ra một cấp thẻ mục như nhau.

C. Khi bạn muốn tạo ra đề mục có chữ lớn hơn thì bạn dùng phần tử h2 trước h1.

D. Khi sử dụng phần tử h2 thì đề mục sẽ có kích thước chữ lớn hơn sử dụng phần tử h1.

Câu 13. Bạn An cần tạo 1 phần nội dung của trang Web có sử dụng Danh sách xác định thứ tự. Phát biểu nào sau đây đúng khi An thực hiện tạo web đó bằng ngôn ngữ HTML?

A. Mỗi nội dung trong danh sách đặt trong các cặp thẻ , toàn bộ các nội dung của danh sách đặt trong cặp thẻ .

B. Mỗi nội dung trong danh sách đặt trong các cặp thẻ , toàn bộ các nội dung của danh sách đặt trong cặp thẻ <h1></h1>.

C. Mỗi nội dung trong danh sách đặt trong các cặp thẻ , toàn bộ các nội dung của danh sách đặt trong cặp thẻ .

D. Mỗi nội dung trong danh sách đặt trong các cặp thẻ <h1></h1>, toàn bộ các nội dung của danh sách đặt trong cặp thẻ .

Câu 14. Thẻ <iframe> có chức năng gì?

A. Chèn hình ảnh.

B. Tạo khung chứa nội dung từ trang khác.

C. Tạo danh sách gạch đầu dòng.

D. Tạo chú thích cho hình ảnh.

Câu 15. Nam sử dụng ngôn ngữ HTML để thiết kế một trang web đơn giản gồm: một đoạn văn bản, một video và một siêu liên kết. Trong phần thân (body) Nam cần sử dụng các cặp thẻ nào trong các phương án sau để tạo trang web đó?

A. <p>...</p>; <video...></video>; <h1>...</h1>

B. <p>...</p>; <img...>; <video...></video>

C. <p>...</p>; <video...></video>;

D. <p>...</p>; <audio src=...></audio>;

Mức vận dụng:

Câu 1. Cho đoạn khai báo HTML sau:

```

```

Phương án nào mô tả đúng chức năng của đoạn khai báo này?

A. Hiện thị ảnh với chiều rộng 300px và chiều cao 200px

B. Tạo đường viền cho ảnh

C. Hiện thị ảnh ở kích thước gốc

D. Đặt màu nền cho ảnh

Câu 2. Đoạn khai báo sau sẽ hiện thị những gì?

```
<ul>
  <li>Item 1</li>
  <li>Item 2</li>
  <li>Item 3</li>
</ul>
```

A. Một danh sách có thứ tự với các mục được đánh số

B. Một danh sách không thứ tự với các dấu chấm đầu mục

C. Một đoạn văn bản

D. Một bảng đơn giản

Câu 3. Để hiện thị một video có bảng điều khiển phát, khai báo nào đúng?

A. <video src="video.mp4" controls></video> B. <audio src="video.mp4" controls></audio>

C.

D. <iframe src="video.mp4"></iframe>

Câu 4. Khai báo nào sử dụng đúng thuộc tính href để dẫn đến một liên kết?

A. href

B. href

C. Link

D. Link

Câu 5. Khai báo nào cho phép nhúng một trang web khác vào trang hiện tại?

A. <iframe src="https://example.com"></iframe>

B.

C. <embed src="https://example.com">

D. <link src="https://example.com">

Câu 6. Cho đoạn khai báo HTML:

```
<ol>
  <li>First</li>
  <li>Second</li>
</ol>
```

Kết quả đưa ra loại danh sách nào?

A. Danh sách không thứ tự.

C. Danh sách có thứ tự đánh số.

B. Danh sách có thứ tự với các dấu chấm.

D. Danh sách không có ký hiệu đầu mục.

Câu 7. Đoạn khai báo HTML sau có chức năng gì?

`<audio src="song.mp3" controls></audio>`

A. Tạo một liên kết đến file âm thanh.

B. Chèn một file âm thanh có bảng điều khiển phát.

C. Tự động phát file âm thanh.

D. Chèn một file video.

Câu 8. Đoạn khai báo nào tạo danh sách có thứ tự gồm 3 mục?

A. `<ol><li>Item 1</li><li>Item 2</li><li>Item 3</li></ol>`

B. `<ul><li>Item 1</li><li>Item 2</li><li>Item 3</li></ul>`

C. `<p>Item 1, Item 2, Item 3</p>`

D. `<div>Item 1, Item 2, Item 3</div>`

Câu 9. Để tạo ra một ô nhập mật khẩu, khai báo nào sau đây đúng?

A. `<input type="text">`

B. `<input type="password">`

C. `<input type="hidden">`

D. `<input type="button">`

Câu 10. Khai báo sau tạo ra một đoạn văn bản có từ nào in đậm?

`<p>Learning <strong>HTML</strong> is essential.</p>`

A. Learning

B. HTML

C. essential

D. cả câu

Câu 11. Khai báo sau khi nhấn vào liên kết, điều gì sẽ xảy ra?

`<a href="https://example.com" target="_blank">Click here</a>`

A. Liên kết mở trong tab hiện tại.

B. Liên kết mở trong cửa sổ mới.

C. Liên kết mở trong tab mới.

D. Không mở liên kết.

Câu 12. Địa chỉ URL nào đúng để liên kết đến Google?

A. `<a href="www.google.com">Google</a>`

B. `<a href="https://google">Google</a>`

C. `<a href="https://www.google.com">Google</a>`

D. `<a src="https://www.google.com">Google</a>`

Câu 13. Khi thiết kế biểu mẫu, để người dùng chỉ chọn một trong các mục "Có" hoặc "Không", bạn dùng:

A. `type="text"`

B. `type="checkbox"`

C. `type="radio"`

D. `type="submit"`

Câu 14. Dòng lệnh nào dùng để tô màu nền chữ trong HTML?

A. `<mark>Nội dung</mark>`

B. `<strong>Nội dung</strong>`

C. `<highlight>Nội dung</highlight>`

D. `<style>Nội dung</style>`

Câu 15. Thẻ nào được sử dụng để thu thập ý kiến qua ô nhập văn bản nhiều dòng?

A. `<input type="textrea">`

B. `<textarea>`

C. `<input type="text">`

D. `<checkbox>`

Câu 16. Dòng mã nào sẽ hiển thị tiêu đề lớn nhất trên trang web?

A. `<h1>Tiêu đề lớn</h1>`

B. `<h6>Tiêu đề lớn</h6>`

C. `<header>Tiêu đề lớn</header>`

D. `<title>Tiêu đề lớn</title>`

Câu 17. Trong ngôn ngữ HTML, phương án nào sau đây là cú pháp đúng để khai báo việc chèn tệp ảnh có tên là "hoaphuong.jpg" vào một trang web?

A. `<img alt="ảnh hoa phượng" "hoaphuong.jpg"width="150" height="200">`

B. `<img href="hoaphuong.jpg" alt="ảnh hoa phượng" width="150" height="200">`

C. `<img link="hoaphuong.jpg" alt="ảnh hoa phượng" width="150" height="200">`

D. ``

Câu 18. Trong ngôn ngữ HTML, để khai báo việc tạo liên kết đến địa chỉ của trang web <https://www.hoc10.vn> ta chọn cách nào sau đây?

A. `<a href="https://www.hoc10.vn"> Trang web học tập </a>`

B. `<a src="https://www.hoc10.vn"> Trang web học tập </a>`

C. `<a href=https://www.hoc10.vn> “Trang web học tập” </a>`

D. `<a src=https://www.hoc10.vn> “Trang web học tập” </a>`

Câu 19. Khai báo nào cho phép nhúng một trang web khác vào trang HTML hiện tại?

A. `<iframe src="https://example.com"></iframe>`

B. ``

C. `<embed src="https://example.com">`

D. `<link src="https://example.com">`

Câu 20. Cho đoạn khai báo sau:

<input type="radio" name="gender" value="male">Nam

<input type="radio" name="gender" value="female">Nữ

Điều gì xảy ra khi dùng trang web?

A. Người dùng có thể chọn cả Nam và Nữ.

B. Người dùng chỉ được chọn một trong hai Nam và Nữ.

C. Không thể chọn vì thiếu thuộc tính checked.

D. Phải thêm <label> thì mới chọn được.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI: Trong mỗi ý a, b, c, d em hãy chọn đúng hoặc sai

*** Xem các bài tập câu 2 SGK/39, 45, 64; Câu 1 SGK/53**

Câu 1. Những nhận định dưới đây là Đúng hay Sai khi nói về ứng xử nhân văn trên không gian mạng?

a. Ứng xử nhân văn trên không gian mạng chỉ đơn thuần là không làm việc xấu. (S)

b. Phê phán sự việc tiêu cực trên không gian mạng cần được thực hiện một cách có văn hóa và đạo đức. (Đ)

c. Các rủi ro như bị rình rập, quấy rối hoặc lộ thông tin cá nhân không liên quan đến giao tiếp qua không gian mạng. (S)

d. Một người có văn hóa sẽ không mạo danh người khác để giải trí trên không gian mạng. (Đ)

Câu 2. Bạn A đọc một bài viết về bạn B trong lớp trên mạng xã hội. Bạn A muốn chia sẻ bài viết để nhiều người cùng biết tới. Các bạn trong lớp đưa ra một số ý kiến:

a. Bạn A có thể chia sẻ bài viết của bạn B mà không cần bạn B đồng ý. (S)

b. Bạn A có quyền sử dụng thông tin cá nhân của bạn B nếu thông tin đó được đăng công khai trên mạng xã hội. (S)

c. Việc A sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng trong bình luận yêu thích bài viết của bạn B thể hiện tính nhân văn khi giao tiếp trên mạng. (Đ)

d. Bạn A có quyền tự do ngôn luận trên mạng, bình luận bằng các biểu tượng cảm xúc (emoji) không cần quan tâm đến ngữ cảnh cũng không ảnh hưởng đến giao tiếp. (S)

Câu 3. Những nhận định sau có đúng khi tham gia giao tiếp qua mạng xã hội?

a. Việc viết bình luận chỉ trích gay gắt nhưng không xúc phạm người khác là hành động hợp lý trên mạng. (S)

b. Nếu gặp bài đăng chứa thông tin tiêu cực, tốt nhất là chia sẻ ngay để mọi người cùng chú ý. (S)

c. Bình luận trên mạng xã hội bằng ngôn ngữ xúc phạm người khác sẽ bị coi là bắt nạt trực tuyến. (Đ)

d. Nếu bạn nhận được một tin nhắn có nội dung xúc phạm, tốt nhất là bạn nên trả lời ngay để bảo vệ bản thân. (S)

Câu 4. Khi tham gia bình luận trên mạng xã hội về một sự kiện thời sự. Em nên viết như thế nào?

a) Viết lời lẽ xúc phạm để thể hiện chính kiến mạnh mẽ.

b) Góp ý lịch sự, tôn trọng các quan điểm khác biệt.

c) Dùng ngôn ngữ thô tục để gây chú ý.

d) Thể hiện quan điểm cá nhân một cách văn minh.

Câu 5. Một bạn trong lớp đăng ảnh cá nhân của người khác lên nhóm mà chưa xin phép. Các bạn đã đưa ra nhận định về việc này như sau:

a) Đây là hành động vi phạm quyền riêng tư.

b) Đây là hành động bình thường, vì nhóm chỉ toàn bạn bè.

c) Cần nhắc bạn gỡ bỏ ảnh và xin lỗi người liên quan.

d) Hành động này không ảnh hưởng gì nên có thể bỏ qua.

Câu 6. Cho chương trình HTML sau:


```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Form đăng ký</title>
</head>
<body>
  <form action="/action_page.php">
    <label for="fname">Họ và tên:</label><br>
    <input type="text" id="fname" name="fname"><br>
    <input type="submit" value="Submit">
  </form>
</body>
</html>
```

Một số bạn đưa ra ý kiến như sau:

- Đoạn mã trên tạo ra một form để người dùng nhập họ và tên. (Đúng)
- Khi nhấn nút "Submit", dữ liệu sẽ được gửi đến trang "action_page.php". (Đúng)
- Thẻ <label> dùng để tạo một hộp kiểm. (Sai)
- Thuộc tính type="text" của thẻ <input> chỉ cho phép nhập số. (Sai)

Câu 7. Trong đoạn khai báo các thẻ HTML trong thiết kế trang web báo tường của lớp. Một bạn học sinh viết:

```
<table>
<tr>
<td>Tên học sinh</td>
<td>Đóng góp</td>
</tr>
<tr>
<td>An</td>
<td>Bài thơ</td>
</tr>
<tr>
<td>Bình</td>
<td>Bài viết</td>
</tr>
</table>
```

Các bạn có một số nhận xét sau:

- Để chia trang báo tường thành nhiều phần như tiêu đề, nội dung và kết luận, dùng các thẻ <table> là hợp lý.
- Đoạn khai báo trên để tạo một bảng ghi lại danh sách học sinh tham gia đóng góp cho báo tường.
- Để chèn nhạc nền vào báo tường, có thể khai báo thêm : <audio src="music.mp3" controls></audio>
- Trang báo tường như trên sẽ có kết quả gồm 3 cột, 2 dòng.

Câu 8. Khi tạo website trường THPT Bùi Thị Xuân, HS muốn chèn liên kết:

```
<a href="https://moet.gov.vn">Bộ GD&ĐT</a>
```

Trong các kết luận sau đúng hay sai?

- Khi nhấp, trình duyệt sẽ mở trang của Bộ GD&ĐT.
- Dòng chữ “Bộ GD&ĐT” chính là văn bản liên kết.
- Nếu thiếu href, vẫn có thể bấm liên kết.
- Thẻ <a> không thể chứa văn bản, chỉ chứa ảnh.

Câu 9. Một thư mục web cá nhân chứa các tệp: “media.html”, “kyco.jpg”, “quehuong.ogg”, “quehuong.mp4”. Bạn Hùng soạn nội dung phần tử body của tệp “media.html” như sau:

```
<body>
<img src= "kyco.jpg" alter= “Kỳ co chiều thu”>
<audio link= "quehuong.ogg" controls></audio>
<video src="quehuong.mp4"></video>
</body>
```

Bạn Minh xem nội dung và có một số phát biểu sau đây, mỗi phát biểu là đúng hay sai?

- Có 2 lỗi cú pháp trong nội dung phần tử body.

b) Không thể điều khiển tệp âm thanh trên màn hình trình duyệt web.

c) File dữ liệu âm thanh không đúng định dạng tệp.

d) Cần bổ sung khai báo thuộc tính manage để có thể điều khiển được video trên màn hình trình duyệt web.

Câu 10. CLB Tin học của trường muốn giới thiệu trên web. Một bạn học sinh đã viết mã HTML hiển thị:

- Tiêu đề: **CLB Tin học**.

- Một hình ảnh logo (tệp *logo.png*).

- Liên kết email: clbtinhoc@gmail.com.

1	<!DOCTYPE html>
2	<html>
3	<head>
4	<title> CLB Tin học </title>
5	</head>
6	<body>
7	CLB Tin học trường THPT Trần Phú
8	
9	Liên hệ: clbtinhoc@gmail.com
10	</body>
11	</html>

Bạn An xem nội dung và có một số phát biểu sau đây?

a) Dòng lệnh 8 đã viết thiếu khai báo thuộc tính height.

b) Thuộc tính href ở dòng lệnh 9 là không cần thiết.

c) Có thể thêm phần tử form và các điều khiển để cho người sử dụng đăng nhập vào trang web.

d) Tên trang web hiển thị trên thanh tiêu đề trình duyệt là CLB Tin học.

III. PHẦN TỰ LUẬN:

CHỦ ĐỀ D:

1. Giao tiếp trong không gian mạng mang lại những tiện lợi gì?

Gợi ý:

- Không phụ thuộc vào thời gian và địa điểm, có thể xảy ra mọi lúc, mọi nơi.

- Cho phép một số lượng lớn người cùng tham gia một lúc và việc gửi, nhận tin của mỗi người đều không bị ảnh hưởng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ thông tin.

- Hỗ trợ người khiếm khuyết có công cụ giao tiếp thuận tiện hơn.

- Góp phần xóa bỏ mặc cảm, giảm nhẹ các rào cản ở bước đầu giao tiếp.

2. Giao tiếp trong không gian mạng có nhược điểm gì? Về lâu dài có thể gây ra những vấn đề gì?

Gợi ý:

- Có thể xảy ra hiểu lầm vì diễn giải sai ý nghĩa của lời văn, âm điệu của tiếng nói.

- Sự dễ dãi trong loại hình “ngôn ngữ” nhắn tin gây ra vấn đề về văn phong khi nói, sai chính tả, ngữ pháp.

- Có thể bị bắt nạt qua mạng, bị quấy rối...

- Nghiện Internet.

- Bị lộ thông tin cá nhân.

* Về lâu dài có thể gây ra những vấn đề gì?

- Con người mãi sống trong thế giới ảo mà quên đi thế giới thực, ít vận động, gặp gỡ nhau.

- Con người có thể giảm kỹ năng giao tiếp trực tiếp, phụ thuộc vào công nghệ...

3. Trong nhóm chat lớp, bạn An đăng ảnh chế giễu ngoại hình bạn Bình, nhiều thành viên hưởng ứng bằng biểu tượng cười. Nếu em là thành viên trong nhóm, em sẽ ứng xử thế nào để vừa bảo vệ bạn Bình vừa giữ bầu không khí tích cực trong lớp?

Gợi ý trả lời:

- Nhẹ nhàng góp ý riêng cho bạn An rằng việc chế giễu ngoại hình có thể gây tổn thương.

- Thể hiện sự ủng hộ, động viên bạn Bình để bạn không cảm thấy bị cô lập.

- Khuyên các bạn trong nhóm dừng hành vi hưởng ứng tiêu cực.

- Giữ thái độ tôn trọng, tránh dùng ngôn ngữ gay gắt gây căng thẳng.

4. Một người lạ nhắn tin cho em trên mạng xã hội, tự xưng là từ dịch vụ trực tuyến em đang dùng, yêu cầu cung cấp mật khẩu để "bảo vệ tài khoản". Em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Gợi ý trả lời:

- Tuyệt đối không cung cấp mật khẩu hay thông tin cá nhân.
- Kiểm tra email/tin nhắn bằng cách đối chiếu với kênh chính thống.
- Báo cho phụ huynh/giáo viên nếu thấy nghi ngờ.

Giải thích: Đây có thể là hành vi lừa đảo, cung cấp thông tin sẽ gây mất an toàn tài khoản và dữ liệu cá nhân.

5. Trong một nhóm học tập trực tuyến, có bạn đưa tin chưa kiểm chứng về một thầy giáo. Em hãy nêu cách xử lý nhân văn và có trách nhiệm trong tình huống này.

Gợi ý trả lời:

- Không chia sẻ hay bình luận thêm để tránh lan truyền thông tin sai lệch.
- Nhắc nhở bạn đăng tin cần kiểm chứng nguồn trước khi chia sẻ.
- Có thể đề nghị gỡ bài viết để bảo vệ danh dự của thầy giáo.
- Đây là hành động nhân văn vì giúp ngăn chặn tin giả, bảo vệ uy tín cá nhân.

6. Theo em, ứng xử nhân văn trên không gian mạng dễ hơn hay khó hơn khi đối mặt trực tiếp? Vì sao?

Gợi ý:

Ứng xử nhân văn trên không gian mạng **dễ hơn ở chỗ có thời gian chuẩn bị, không bị áp lực tức thì**, nhưng cũng **khó hơn vì thiếu ngữ cảnh, tính ẩn danh và khả năng nhận thức hậu quả trực tiếp**. Để ứng xử nhân văn trên mạng, cần sự tinh tế, ý thức và trách nhiệm cao hơn, bởi những hành động trên mạng thường có sức lan tỏa mạnh mẽ và khó kiểm soát hơn.

7. Theo em, tính nhân văn trong thế giới ảo có khác với tính nhân văn trong thế giới thực hay không?

Gợi ý:

Tính nhân văn trong thế giới ảo không khác với tính nhân văn trong thế giới thực. Vì tính nhân văn trong thực tế như nào thì thể hiện trong thế giới ảo như vậy.

CHỦ ĐỀ F:

Viết các khai báo để tạo các trang HTML như sau

BÀI TẬP 1:

Thiết kế theo mẫu có : Dòng tiêu đề ở dạng in đậm trong, đoạn văn bản như hình. Ảnh kích thước ngang ảnh 130. (Ảnh được lưu trong thư mục của web)

BÀI TẬP 2

- Thiết kế nội dung theo mẫu
- Tại mục 2 tạo liên kết thực hiện mở 1 trang www.w3schools.com
- Học phần I, II, III thực hiện tạo danh sách như hình.

BÀI TẬP 3: Tạo liên kết đến các Website lần lượt theo trình tự:

www.vnexpress.net

www.tuoitre.com.vn

www.nhacso.net

Máy tính "bó tay" với tài sản của Bill Gates

Bill Gates, người sáng lập Công ty phần mềm Microsoft và là người giàu nhất thế giới, cho biết cơ quan thuế của Mỹ phải lưu trữ các dữ liệu tài chính của ông vào một máy tính đặc biệt, bởi tài sản của ông quá nhiều. Phát biểu tại một hội nghị do Microsoft tổ chức ở Lisbon, thủ đô Bill Gates (trái) và Tổng thống Bồ Đào

rằng một máy tính thông thường không thể xử lý đúng các số liệu tài chính của ông . . .

1.Kỹ thuật viên tin học
2.Chuyên ngành Website

Kỹ thuật viên tin học

[Học phần I](#)
[Học phần II](#)
[Học phần III](#)

- I. Tin Học Căn Bản
 - 1. Tổng quan cấu trúc máy tính
 - 2. Hệ điều hành Windows & Internet
- II. Tin Học Văn Phòng
 - 1. Microsoft Word
 - 2. MicroSoft Excel
- III. Tin Học Quản Lý
 - 1. Microsoft Access
 - 2. MicroSoft PowerPoint

[Đầu trang](#)

DANH BẠ WEBSITE

Tin Tức
[Tin tức việt nam](#)
[Báo tuổi trẻ](#)

Giải trí
[Nhạc số Online](#)
[Giới thiệu ngôi sao](#)

Liên kết quảng cáo

www.ngoisao.net

www.echip.com.vn

www.vietnamnet.vn

Mở cửa sổ hộp thư cho phép soạn gởi thư đến: hpt7777@gmail.com

BÀI TẬP 4:

Thiết kế trang Web có nhúng 1 tập tin nhạc (Audio, Video) có Control điều khiển.

BÀI TẬP 5: CLB Tin học của trường muốn giới thiệu trên web. Em hãy viết mã HTML hiển thị:

- Tiêu đề: **CLB Tin học Trường THPT Trần Phú.**
- Một hình ảnh logo (tệp *logo.png*).
- Liên kết email: *clbtinhoc@gmail.com*.
- Điều khiển để đăng nhập gồm tên đăng nhập, mật khẩu, các nút Đăng nhập, Đăng ký, Hủy bỏ.